

Bản án số: **75/2021/HS- ST**
Ngày: 10/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Thương.**

Ông Giàng A Khá.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nhữ Thị Thanh Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07 ngày 03/3/2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1960, tại Điện Biên; Nơi cư trú: N, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Ôn - sinh năm 1938; con bà: Quàng Thị Chiêng (đã chết); Vợ: Lò Thị Cu - sinh năm 1963, Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1986. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/12/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 11/12/2020, Quàng Văn N đi bộ một mình từ nhà ở Bản X, xã TA, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực giữa bản X, xã TA, huyện ĐB, Bị cáo gặp một người đàn ông, dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu). Bị cáo hỏi người

đàn ông đó: “Có Heroine bán không, bán cho 120.000 đồng?”. Người đàn ông đó nói: “Có, đưa tiền đây”. Bị cáo đưa cho Người đàn ông đó 120.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền, rồi đưa cho Bị cáo 04 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hờ lửa hàn kín. Bị cáo 04 gói Heroine đó vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Còn người đàn ông đó đi đâu thì Bị cáo không biết. Về đến nhà, thấy không có ai, Bị cáo lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói Heroine vừa mua được rồi sử dụng hết bằng hình thức hít. Còn lại 03 gói Heroine, Bị cáo cho vào trong một lọ nhựa màu trắng, nắp lọ màu trắng, kích thước 2,5x5 rồi để lọ nhựa vào trong túi quần bên trái Bị cáo đang mặc rồi sinh hoạt bình thường. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Bị cáo đang ở nhà thì có tổ công tác Công an huyện DB vào nhà kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái Bị cáo đang mặc một lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ nhựa có 03 gói Heroine, bên ngoài ba gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng gói được hờ lửa hàn kín. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thi hành lệnh khám xét chỗ ở đối với Bị cáo theo đúng qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 11/12/2020 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Quàng Văn N có khối lượng là 0,21 gam, trích 0,07 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số 20/GĐ-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn N là 0,21 gam Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSDB ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB truy tố bị cáo Quàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,07 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam) và 01 lọ nhựa màu trắng, nắp lọ màu trắng. Kính thước 2,5 x5 cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ ngày 11/12/2020 tại Bản X, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên Quảng Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần bên trái đang mặc của N 0,21 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c)...Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Thanh An, huyện DB, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng, lớn lên lao động sản xuất tại địa phương làm ruộng cùng gia đình.

Năm 1979 Bị cáo kết hôn với Lò Thị Cu ở bản X, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên và có 03 người con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1986.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 11/12/2020 bị Công an huyện DB bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện DB ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù đối với Bị cáo. HĐXX thấy rằng có thể xử mức hình phạt cao hơn mức đề nghị, mới mang tính chất răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,07 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam Heroine) và 01 lọ nhựa màu trắng, nắp lọ màu trắng. Kính thước 2,5 x5 cm đã hết giá trị sử dụng.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện DB không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/12/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,21 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,07 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam Heroine) và 01 lọ nhựa màu trắng, nắp lọ màu trắng. Kích thước 2,5 x 5 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB và Chi cục thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan